

Bản án số: 141/2019/HSST
Ngày 23/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Văn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Tráng.

Bà Đỗ Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Trần Thị Kim Hoa – Thư ký

Tòa án nhân dân quận Hà Đông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Phương Thỏa – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 130/2019/HSST ngày 26/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2019/QĐXX-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Đào Thanh B, sinh năm 1984; HKTT: thôn T, xã Đ, huyện Ứ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái: không; Bô đề: Đào Văn C sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Đ sinh năm 1958; Vợ: Kiều Thị Lệ H sinh năm 1985 và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 206 Công an quận Hà Đông lập ngày 15/2/2019.

Bị cáo đầu thú ngày 11/02/2019, hiện tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Đình C, sinh năm 1991; Công ty Luật TNHH 24H - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: số 172/69 Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. có mặt

- Bị hại: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1982; Trú tại: Đội 8, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. có mặt

- Người làm chứng:

1. Anh Đinh Lương T, sinh năm 1993; trú tại: thôn X, xã V, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh B.

2. Anh Nguyễn Viết X (tên khác L), sinh năm 1988; trú tại: thôn T, xã H, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

3. Chị Phương Lê H1, sinh năm 1983; trú tại: Đội 8, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

4. Anh Trịnh Ngọc Q, sinh năm 1991; trú tại: số 38B, ngõ 77 X, phường X, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

5. Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1996; trú tại: số 22, tổ 17, cụm 2, X, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

6. Anh Lê Đức K, sinh 2002; trú tại: thôn H, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

7. Anh Trần Đình D, sinh năm 1991; trú tại: thôn L, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái B.

8. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1990; trú tại: thôn T, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái B.

9. Chị Ngô Thị H3, sinh năm 1977; trú tại: số 7, ngõ 77, phường X, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 5/2018 đến tháng 7/2018, Đào Thanh B cho anh Phạm Văn H vay tiền nhiều lần, với tổng số tiền là 136.000.000 đồng, B còn nhận trả nợ cho anh H số tiền 50.000.000 đồng mà anh H nợ của anh Đào Cao C (thường gọi HL) trước đó. Vì vậy tính đến tháng 7/2019, anh H còn nợ B tổng số tiền 186.000.000 đồng và không có khả năng trả. B nhiều lần đòi nợ nhưng anh H trốn tránh không gặp. `

Khoảng 20 giờ ngày 27/10/2018, B đang ngồi uống nước cùng với Đinh Lương T thì nhận được thông tin anh H đang ở khu vực siêu thị Coopmart, Mộ Lao, Hà Đông. B chở T bằng xe máy của B đến gửi xe tại siêu thị. Sau đó, B gọi điện thoại cho Nguyễn Viết X (tên gọi khác là L) điều khiển xe ô tô ta-xi grap, nhãn hiệu Hyundai i10 màu bạc, BKS: 30E-866.xx đến chở B và T đi có việc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, B bảo X điều khiển xe ô tô vào khu vực phía sau siêu thị Coopmart thì thấy anh H đang đứng nghe điện thoại cùng bạn tại cửa hàng FPT thuộc Tổ 1, phường M, quận Hà Đông. B xuống xe tiến lại gần H và túm cổ áo anh H và nói “thế bây giờ chuyện tiền nợ em, anh giải quyết thế nào, đi ra đây nói chuyện” nhưng anh H vẫn nghe điện thoại nên bị B kéo lên xe taxi ngồi cùng với T đang ngồi bên trong xe. Lúc này, một số bạn của anh H đứng

gần đó chạy đến ngăn cản không cho B đưa H đi nhưng không được. Trần Đình D (bạn H) yêu cầu T xuống xe nên T đi xuống. Sau đó, B yêu cầu X điều khiển xe ô tô đến khu vực phường X, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Khi đi đến đường Nguyễn Văn Lộc, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, B chửi anh H “Hôm nay tao không cần tiền của mày nữa, bố mày giết mày; tao thương mày như thế mà mày trốn làm tao phải trốn theo mày” và dùng chiếc dùi cui điện mang sẵn trong người, bật lên dí vào cẳng tay phải, rồi dùng tay đánh vào mặt anh H, anh H xin “thôi B ời, nợ để từ từ anh trả”. Sau đó, B yêu cầu anh H đưa điện thoại và đọc mật khẩu để B xem tin nhắn H đã nhắn cho N, anh H đưa điện thoại cho B, B xem xong tiếp tục chửi H.

Khi đến khu vực khách sạn Marriott, thuộc phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, B tiếp tục dùng dùi cui điện dí vào cẳng tay, dùng tay đánh anh H và tiếp tục chửi H “tao trốn cũng là vì tao gánh nợ cho mày, thế bây giờ tiền nong của tao, mày tính thế nào”. Anh H tiếp tục xin B không đánh nữa và sẽ thu xếp trả nợ sau. Sau đó, B gọi điện thoại cho bạn là Trịnh Ngọc Q. Q nói Q đang ở X, Tây Hồ nên B bảo Xuân chở B và anh H đến khu vực đầu ngõ 28, X, Tây Hồ. Khi tới nơi, Q và đối tượng tên S (hiện chưa xác minh được nhân thân) đứng đón B, B và anh H xuống xe. B nói “*thằng này nó đang nợ tiền anh, đưa nó vào trong quán cho anh*”. B và Q đi trước, S và anh H đi sau vào bên trong quán nước của chị Ngô Thị H3. Tại quán nước còn có Nguyễn Duy L; Lê Đức K và một số người khác (chưa xác định được nhân thân) đang ngồi uống nước. Tại đây, B nói “*thằng này nó nợ anh gần 200 triệu, hôm nay anh mới bắt được nó*”. Tiếp đó, B nói với anh H “*Thế tiền của tao mày định giải quyết thế nào, giờ mày có trả tiền tao không*”. Anh H nói: “*giờ số tiền lớn quá anh đang khó khăn, anh không trả được ngay, cho anh trả từ từ*”. B yêu cầu anh H “*bây giờ mày viết cho tao cái giấy nhận đặt cọc tiền mua xe ô tô*”. Anh H nói không biết viết thế nào nên B bảo “*tao đọc nội dung cho mày viết*”. B nhờ 01 thanh niên không rõ tên lấy hộ giấy, bút. Khoảng 05 phút sau, thanh niên này quay lại đưa cho H 01 tờ giấy A4 trắng và 01 bút bi mực xanh. B đọc cho H viết giấy nhận tiền với nội dung “*anh H nhận số tiền đặt cọc 186 triệu đồng để mua hộ xe ô tô Huyn-dai i10 cho B, hẹn trong 05 ngày phải giao xe, nếu không anh H phải chịu trách nhiệm trước pháp luật*”. Anh H viết xong thì ký tên và đưa B giữ tờ giấy nhận đặt cọc xe. B nói với anh H “*bây giờ bảo vợ mang 80 triệu lên trả trước cho tao thì tao cho về*”. Anh H gọi điện thoại cho vợ là chị Phương Lê H1 nói: “*Nhà có 80 triệu không mang lên đưa cho B mới cho về*”. Chị H1 trả lời nhà không có tiền. Lúc này, T gọi điện thoại cho B để lấy chìa khóa xe máy và sau đó đi xe ôm tới nơi. Sau đó, B yêu cầu anh H phải đưa Giấy chứng minh nhân dân để làm tin nhưng anh H nói chỉ có Giấy thông hành đi Trung Quốc. B gọi ta-xi đưa anh H cùng T về Hà Đông. Trên đường đi, anh H liên lạc cho vợ bảo tìm giấy thông hành rồi mang đến gửi tại bảo vệ siêu thị Coopmart. Chị H1 tìm được giấy thông hành của anh H và mang gửi anh Lưu Văn Tr là bảo vệ tại siêu thị Coop Mart. Khoảng gần 01 giờ ngày 28/10/2018, B bảo T đến khu vực siêu thị Coop Mart lấy giấy thông hành của anh H đưa cho B. Sau khi lấy được giấy thông hành, B cho anh H về.

Khoảng 3-4 ngày sau, B lo sợ sự việc bị phát hiện nên đem dùi cui điện, giấy thông hành của anh H và giấy nhận tiền do anh H viết vứt bỏ tại bãi rác trên đường X, Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Phạm Văn H bị vết thương sưng bầm tím ngoài da vùng gò má phải kích thước 05x04 cm; vết thương bầm tím ngoài da vùng ngực kích thước 10x12 cm. Ngày 29/10/2018, anh Phạm Văn H đến Công an phường Mộ Lao, quận Hà Đông trình báo sự việc.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Đào Thanh B bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 11/02/2019, B đến cơ quan công an đầu thú sau khi bị truy nã và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 01/11/2018, Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích của anh Phạm Văn H. Tuy nhiên anh H có đơn xin từ chối đi khám để giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 131/CT- VKS ngày 26/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Đào Thanh B về tội " Cướp tài sản " theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, thân nhân của bị cáo Đào Thanh B giao nộp các tài liệu, chứng cứ tài liệu khám chữa bệnh và điều trị của ông Đào Văn C, Đào Thanh B và chị Kiều Thị Lệ H; biên lai tự nguyện nộp tiền 3.000.000đồng khắc phục hậu quả của Đào Thanh B.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải của bị cáo, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả , bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, ra đầu thú, bị hại có một phần lỗi và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Đào Thanh B từ 54 đến 60 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/2/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị trả lại bị cáo số tiền tự nguyện khắc phục hậu quả đã nộp.

Bị hại anh Phạm Văn H từ chối nhận tiền khắc phục hậu quả và không yêu cầu bị cáo Đào Thanh B phải bồi thường dân sự, đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Đào Thanh B được hưởng khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt thấp.

Luật sư Lê Đình C trình bày lời bào chữa cho bị cáo Đào Thanh B: Nhất trí về tội danh, điều khoản Viện kiểm sát truy tố đối với Đào Thanh B. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử lưu ý, xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo đã rất ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật, thông qua Luật sư nhờ thân nhân nộp tiền khắc phục hậu quả là tình tiết quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo do bức xúc trước việc bị hại trốn nợ, nói xấu bị

cáo nên đã phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo đã tự nguyện đầu thú ngày 11/2/2019 và có hoàn cảnh khó khăn, bố đẻ bị bệnh nặng đang phải điều trị, bản thân bị cáo và vợ cũng bệnh tật. Bị hại cũng nhận thức có một phần lỗi và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc anh Phạm Văn H vay tiền không trả, khoảng 21 giờ ngày 27/10/2018, tại khu vực trước cửa hàng FPT thuộc Tổ 1, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Đào Thanh B đã thực hiện hành vi túm cổ áo, ép anh Phạm Văn H lên xe ô tô ta-xi grap nhãn hiệu Huyn-dai i10 biển kiểm soát 30E-866.xx; sau đó có những lời lẽ đe dọa, chửi bới anh H; dùng dùi cui điện dí vào cẳng tay, dùng tay đánh anh H, bắt anh H đến quán nước của chị Ngô Thị H3 tại khu vực đầu ngõ 28, đường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội và bắt anh H viết giấy nhận tiền với nội dung nhận số tiền đặt cọc 186.000.000 đồng để mua hộ xe ô tô Huyn dai i10 cho B, hạn 5 ngày sẽ phải giao xe cho B nhằm mục đích buộc anh H phải trả cho B số tiền nêu trên.

Hành vi nêu trên của Phạm Văn B đã phạm tội Cướp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tinh thần; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Xuất phát từ việc bị hại trốn tránh trả nợ, bị cáo đã không làm chủ được bản thân, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chửi bới, đe dọa, đánh anh H, ép anh H viết giấy nhận tiền; do vậy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo bởi quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; ra đầu thú; nhờ thân nhân khắc phục hậu quả; bị hại có một phần lỗi và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đã thật sự nhận thức được hậu quả hành vi vi phạm của mình nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo cũng đủ mức độ răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

[3] Về dân sự: Bị hại anh Phạm Văn H từ chối nhận tiền khắc phục hậu quả và không yêu cầu bị cáo Đào Thanh B phải bồi thường dân sự. Do đó trả lại bị cáo Đào Thanh B số tiền 3.000.000 đồng do anh Đặng Xuân C nộp thay theo Biên lai thu số 0003742 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội nhưng tiếp tục lưu giữ để đảm bảo thi hành án.

[4] Đối với Đinh Lương T - người đi cùng B đến tìm gặp anh H sau đó không tham gia đi cùng B. Khi T quay lại tìm B thì B đã bắt anh H viết xong giấy nhận tiền đặt cọc; T đi cùng B, anh H về khu vực Mộ Lao để lấy giấy thông hành cho T. Xét hành vi của T chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

Đối với Trịnh Ngọc Q, Nguyễn Duy L, Lê Đức K có mặt tại quán nước của chị Ngô Thị H3 thuộc khu vực đầu ngõ 28, đường X, quận Tây Hồ, Hà Nội khi B chủ, bắt H viết giấy nhận tiền đặt cọc xe ô tô. Quá trình điều tra xác định, Q, L và K không giúp sức B nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Q, L, K.

Đối với nam thanh niên mà B nhờ lấy giấy, bút hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng trên để tiếp tục xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Đối với chị Ngô Thị H3 - chủ quán nước: Quá trình điều tra xác định chị H3 không biết việc B chủ và bắt H viết giấy để đòi nợ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Viết X - lái xe chở B đi đòi nợ. Quá trình điều tra xác định, X được B thuê lái xe và B không nói với X việc đi đòi nợ nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với X.

Đối với hành vi Đào Thanh B cho Phạm Văn H vay số tiền 186.000.000 đồng. Anh H trình bày B cho vay với lãi suất 5000 đồng/1 triệu/ ngày và đã trả cho B 02 lần tiền lãi với số tiền 44.000.000 đồng. Tuy nhiên B chỉ thừa nhận số tiền 80.000.000 đồng là lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày nhưng H chưa trả lãi lần nào, còn số tiền 106.000.000 đồng H vay B là không lãi suất, chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với B về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên không xem xét

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

- Căn cứ Nghị quyết 326/QH ngày 30/12/2016

1. Tuyên bố bị cáo Đào Thanh B phạm tội "Cướp tài sản"

2. Xử phạt Đào Thanh B 54 (năm mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/2/2019.

3. Trả lại bị cáo Đào Thanh B số tiền 3.000.000đồng do anh Đặng Xuân C nộp thay theo Biên lai thu số 0003742 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội nhưng tiếp tục lưu giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- CA quận Hà Đông;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Văn